

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 195/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2018  
Ha Noi, 20 April 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên CTQLQ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 02439.366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Tô Thùy Linh  
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ COO

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure* (\*):**

Báo cáo tổng kết hoạt động của Công ty quản lý Quỹ cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 Quý  
I/2018

Operation Report of SSIAM VNX50 ETF Q I / 2018



Báo cáo tài chính Quý I/2018

Finance Report of SSIAM VNX50 ETF Q I / 2018

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 20/04/2018 tại đường dẫn : <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 20/04/2018 Available at: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

Báo cáo tổng kết hoạt động Quỹ ETF

SSIAM VNX50 Q1/2018

Báo cáo tài chính Quỹ ETF SSIAM

VNX50 Q1/2018

Người công bố thông tin 



*Tổ Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
**QUỸ ETF SSIAM VNX50**  
**QUÝ I NĂM 2018**

**I. Thông tin chung về Quỹ**

**1. Mục tiêu của Quỹ**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số VNX50 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

**2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ**

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là **20,17%** so với giá trị tài sản ròng của quỹ cuối năm 2017; thay đổi giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ là **20,17%** so với giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của quỹ cuối năm 2017. Trong khi giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thay đổi là **20,84%**, thay đổi của chỉ số tham chiếu là **20,22%**.

**3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ**

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số VNX50 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

**4. Phân loại Quỹ:** Quỹ hoán đổi danh mục

**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:** Không giới hạn

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):** Trung bình

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:** 10/12/2014

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 31/03/2018):** Giá trị 149.910.156.402 VNĐ và số lượng 9.700.000 đơn vị CCQ.

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:** chỉ số VNX50 tại thời điểm báo cáo là 1.798,96

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

- Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
  - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
  - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
  - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của



minh trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ** (tại thời điểm 31/03/2018): Không phân phối

## II. Số liệu hoạt động

### 1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/03/2018 (%)	31/03/2017 (%)	31/03/2016 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	99,5%	98,6%	99,2%
2. Tài sản khác	0,5%	1,4%	0,8%
<b>Cộng</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

### 2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Chi tiêu	31/03/2018	31/03/2017	31/03/2016
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	149.910.156.402	90.567.060.490	76.758.011.900
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	9.700.000	9.800.000	10.100.000
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	15.454,65	9.241,53	7.599,80
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	15.455,17	9.334,59	9.450,54
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	9.103,30	7.523,07	6.840,39
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	15.420	10.000	10.000
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	15.460	10.000	10.000
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	15.420	10.000	9.200
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ			
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	0	0	0

2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	0	0	0
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	-	-	
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,34%	1,97%	1,91%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	10,76%	19,17%	7,87%

### 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	67,23%	67,23%
- 3 năm	85,25%	22,82%
- Từ khi thành lập*	54,55%	13,72%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu**	N/A	N/A

\*Thời điểm được tính là thời điểm kết thúc giai đoạn huy động vốn của Quỹ là ngày 17/11/2014

\*\* Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30, kể từ sau 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50.

### 4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31/03/2018 (%)	31/03/2017 (%)	31/03/2016 (%)	31/03/2015* (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ (1 năm)	67,23%	21,60%	-8,90%	N/A

\*Tính từ thời điểm kết thúc giai đoạn huy động vốn của Quỹ là ngày 17/11/2014

### III. Mô tả thị trường trong kỳ

Vĩ mô trong kỳ cũng như trong Q1/2018 có những mức tăng trưởng tích cực, tạo tiền đề và bàn đạp cho mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ đề ra, cũng là tín hiệu tích cực cho thị trường chứng khoán. Tăng trưởng kinh tế Q1/2018 đạt mức 7,38%, mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm của quý đầu năm. Kết quả này cao hơn ước tính của chúng tôi ở mức 6,5-7,0%. Số liệu tăng trưởng kinh tế theo nhóm ngành cho thấy lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Trọn năm 2017 và 3 tháng đầu năm 2018, chỉ số quản trị mua hàng (PMI Index) của Việt nam luôn duy trì ở mức khá cao trên 50 phản ánh tốc độ tăng trưởng tích cực, nhu cầu thị trường đối với hàng hóa sản xuất tại Việt nam. Đối với hoạt động sản xuất, Samsung Việt nam là đơn vị đóng vai trò rất quan trọng với kinh tế Việt nam với giá trị sản xuất gần 1,21 triệu tỉ đồng chiếm tới 24,2% GDP.

Bên cạnh lĩnh vực sản xuất, du lịch là lĩnh vực có mức tăng trưởng đáng chú ý trong những năm gần đây và 2017 là năm có mức tăng trưởng đột biến với số lượng khách du lịch quốc tế vào Việt nam tăng gần 30%. Con số tăng trưởng này cũng chính là mức tăng trưởng số lượng khách trong Quý 1/2018.

Tăng trưởng xuất khẩu duy trì ổn định trong quý đầu năm (+22,0% so với cùng kỳ), với tốc độ tăng trưởng cao tiếp diễn ở khu vực FDI (+23,2% so với cùng kỳ), hỗ trợ cho tỷ giá ổn định dù có nhiều biến động mạnh đầu tháng.

Chính sự cải thiện mạnh mẽ của hoạt động xuất khẩu và chiến lược thoái vốn tại các DNNN của Chính phủ là động lực hỗ trợ cho cán cân thanh toán và dự trữ ngoại hối của Việt nam năm 2017. Kết thúc năm 2017, thặng dư cán cân thương mại đã đạt 2,7 tỷ USD, dự trữ ngoại hối lần đầu tiên tăng vượt mốc 50 tỷ USD đạt gần 13 tuần nhập khẩu. Tiếp nối xu thế này, riêng Quý 1/2018, Việt nam tiếp

tục xuất siêu kỷ lục với 2,7 tỷ USD, bằng thành quả của cả năm 2017. Dự kiến dự trữ ngoại hối Việt nam sẽ chạm mốc 60 tỷ USD trong năm nay.

Trên thị trường tiền tệ, lãi suất VND trên thị trường tiền tệ tiếp tục đi ngang tại vùng đáy khi mà thanh khoản của toàn hệ thống ngân hàng vẫn đang rất dư thừa. Mức lãi suất 0,9%/năm của tín phiếu NHNN tiếp tục là mức hỗ trợ mạnh của thị trường. Nhờ xu hướng lãi suất thấp và mức tiếp cận các kênh huy động vốn được cải thiện, lần đầu tiên trong lịch sử, đầu tư của kinh tế tư nhân năm qua đã đứng đầu so với kinh tế nhà nước và FDI với mức 13.5% GDP.

Tình hình vĩ mô tích cực là nền tảng để thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng trong kỳ, VN-Index tăng 4,7% mặc dù các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên thị trường. Chỉ số VNX50 tăng mạnh trong kỳ ở mức 5,1%, đóng góp chủ yếu do các mã vốn hóa lớn tăng khá mạnh trong kỳ như VIC tăng 23,5%, VJC tăng 11,9% MSN tăng 27,2% và ACB tăng 9,3%. Tương ứng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên chứng chỉ quỹ của Quý cũng tăng 5,4% trong kỳ.

Tình hình giao dịch chứng chỉ quỹ FUESSV50 diễn ra khá tích cực với khối lượng giao dịch trung bình đã lên tới 90.542 ccq/phiên. Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng liên tục trong kỳ. Giá chứng chỉ quỹ giao dịch trên sàn HSX có mức tăng trưởng 5,62% trong kỳ.

#### IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ

##### 4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	2	3	4
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ (thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	67,23%	85,25%	54,55%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	67,23%	22,82%	13,72%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	64,8%	79,86%	52,75%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	54,20%	54,20%	54,55%

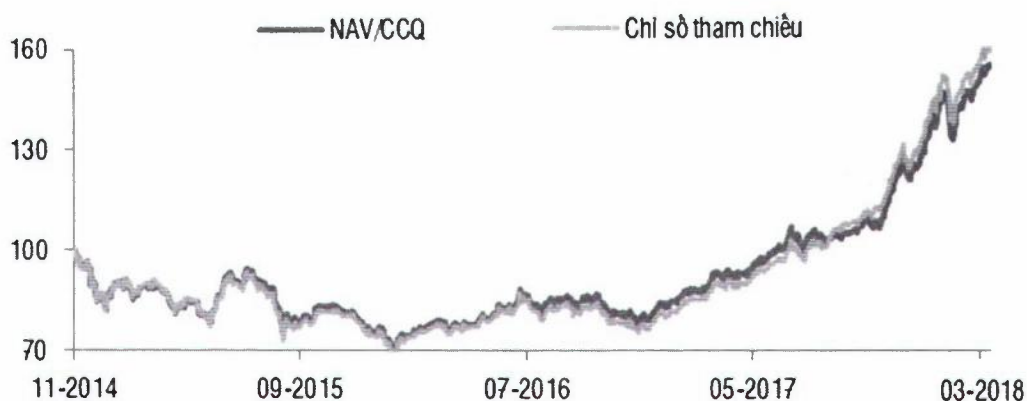
• Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ;

• Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất.

• Các số liệu trình bày phải được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán. Trường hợp dựa trên báo cáo tài chính chưa được soát xét phải công bố thông tin rõ ràng.

• Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo





• Thay đổi giá trị tài sản ròng.

Chỉ tiêu	31/03/2018	31/03/2017	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	149,910,156,402	90,567,060,490	65,52%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	15.454,65	9.241,53	67,23%

Kèm theo thuyết minh về sự tăng giảm quy mô Quỹ, giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ và chỉ rõ nguyên nhân.

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):**

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	138	117.420	1,21%
Từ 5000 - 10.000	18	109.660	1,13%
Từ 10.000 đến 50.000	22	433.780	4,47%
Từ 50.000 đến 500.000	7	763.530	7,87%
Trên 500.000	6	8275.610	85,32%
<b>Tổng cộng</b>	<b>191</b>	<b>9.700.000</b>	<b>100,00%</b>

Ghi chú: Số liệu chốt tại ngày 09/04/2018

**5. Chi phí ngầm và giảm giá**

Công ty Quản lý quỹ SSI cam kết không có chi phí ngầm, giảm giá trong suốt quá trình hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VNX50 và luôn bảo đảm tính độc lập trong quản lý Quỹ ETF.

**V. Thông tin về triển vọng thị trường**

Trong năm 2018, Chính phủ đã đặt ra những mục tiêu rõ ràng cho các chỉ số kinh tế vĩ mô như: tăng trưởng GDP 6,5%-6,7%, tăng trưởng CPI trung bình dưới 4%, tỷ lệ nợ công/GDP 63,9%, thâm hụt ngân sách 3,9% GDP. Bên cạnh đó là các kế hoạch hành động cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế như: cắt giảm 50% điều kiện kinh doanh (đơn giản hóa thủ tục, điều kiện thực hiện trong nhiều ngành nghề), giảm 2,5% lực lượng lao động do Nhà nước làm chủ, thành lập Ủy ban quản lý vốn của DNNN (do đó các Bộ chỉ tập trung vào xây dựng chính sách); tiếp tục cuộc chiến chống tham nhũng, minh bạch môi trường kinh doanh.

Với những quyết tâm nêu trên của Chính phủ, chúng tôi tin tưởng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2018 cũng sẽ tiếp tục đạt được mức tăng trưởng tích cực. Các Quỹ ETF nói chung và quỹ ETF SSIAM VNX 50 nói riêng cũng sẽ tiếp tục có nhiều cơ hội tăng trưởng về quy mô và thanh khoản, đóng vai trò là kênh thu hút dòng vốn ngoại khi các quy định về room cho nhà đầu tư nước ngoài còn nhiều hạn chế.

## **VI. Thông tin khác**

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ, và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

### **Người điều hành Quỹ**

#### **Ông Nguyễn Minh Hạnh - Giám đốc Đầu tư**

- Ông Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm phụ trách tài chính tại một số công ty sản xuất, trưởng phòng phân tích kiêm trưởng phòng phát triển chỉ số chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) và tư vấn tái cấu trúc nhiều doanh nghiệp lớn tại Việt Nam như Mobifone, Tổng công ty Vàng Agribank, CTCP Thép Nam Kim,... Ông Minh hiện là Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Cổ Phần Transimex Sài Gòn.
- Ông Hạnh có bằng cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Hà Nội.

#### **Ông Nguyễn Quốc Bình – Phó giám đốc Đầu Tư**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Bình hiện Phó giám đốc Đầu tư của SSIAM.
- Ông Bình có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư tại SSIAM, tham gia các khoản đầu tư lớn của danh mục Quỹ Tầm Nhìn SSI.
- Ông Bình có bằng thạc sĩ kinh tế tại trường Đại học kinh tế Budapest – Corvinus.

### **Ban Đại diện Quỹ**

#### **Bà Trần Thị Thanh Y – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ**

Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited.

- Bà Trần Thanh Y có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà hiện đang là Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited. Trước đó Bà là Trưởng Phòng Hành Chính Và Kế Toán của Keppel Land và Kiểm Toán Viên Cao Cấp của Công Ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
- Bà Trần Thanh Y có bằng Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính, Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press.

#### **Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành viên độc lập**

Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán, Học viên Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Thanh Phương có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Ông hiện là Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán của Học viện Ngân hàng. Trước đó Ông quản lý và giảng dạy tại bộ môn Kinh doanh chứng khoán thuộc Khoa tài chính, Học viện ngân hàng.
- Ông Nguyễn Thanh Phương có bằng Tiến Sĩ và Cao Học chuyên ngành Kinh tế tài chính – ngân hàng của Học viện ngân hàng, và bằng cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

#### **Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên**



#### **Tổng Giám Đốc – The Pan Group**

- Trước khi được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc tại The Pan Group (tháng 11/2016), ông Hải là Phó Tổng Giám Đốc tại SSIAM phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, vận hành, luật và tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin.
- Ông Hải có trên 14 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính, bao gồm trên 6 năm làm tư vấn luật cho HiPT và Vietcombank, 8 năm là Giám đốc Luật, Kiểm soát Tuân thủ, và Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM.
- Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, và bằng Thạc sỹ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

#### **Ban Điều hành SSIAM**

##### **Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc**

- Bà Lê Thị Lệ Hằng được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc SSIAM từ năm 2010. Bà có trên 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư (bao gồm hơn 8 năm kinh nghiệm làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ W.P. Stewart tại New York, Hoa Kỳ, và 3 năm là Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Trợ Lý cho Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức của Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn).
- Bà Hằng hiện là Phó Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Các Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết
- Bà Hằng có bằng Thạc Sỹ Tài Chính và Cử Nhân Kế Toán của trường American University, Hoa Kỳ.

##### **Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám Đốc**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, Ông Tùng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực đầu tư của SSIAM. Ông Tùng có trên 15 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực thị trường tiền tệ, phân tích và quản lý rủi ro tín dụng của các khoản vay, nghiên cứu thị trường, phân tích và định giá các công ty. Từ 2007-2011, Ông Tùng là Giám Đốc phụ trách Phân Tích và Giám Đốc Đầu Tư tại SSIAM. Trước đó, Ông Tùng phụ trách Khối Nguồn Vốn và Ngân Hàng Đại Lý và Khối Khách Hàng Doanh Nghiệp tại Ngân Hàng Liên Doanh VinaSiam, và chuyên viên phân tích cao cấp tại Công Ty Quản Lý Quỹ Bảo Việt.
- Ông Tùng hiện là thành viên HĐQT một số công ty niêm yết.
- Ông Tùng có bằng Thạc Sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Chicago trường kinh doanh Booth, Hoa Kỳ.

##### **Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách mảng tư vấn đầu tư của SSIAM. Ông Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích với các định chế tài chính như Chicaco Board of Trade, National Securities Corporation và Ngân hàng ABN AMRO ở Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông Dũng là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Ông có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp hội Quản lý Rủi ro Quốc tế.

##### **Bà Tô Thùy Linh – Phó Tổng Giám Đốc**

- Gia nhập SSIAM từ năm 2011, Bà Linh hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm, vận hành, luật và kiểm soát tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Trước đó, Bà là Giám Đốc phát triển sản phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng Thạc Sĩ chuyên ngành Ngân hàng của trường New South Wales University và Cử Nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán của trường Sydney University, Úc. Bà là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma, Hoa Kỳ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2018

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI



*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

